TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HSST.

Ngày: 28/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Ông Đỗ Thanh Bình.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đ diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/10/2019, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Gia T, sinh năm 1983 tại: Yên Đ, Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn H, xã K, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Lê Gia T1(đã chết) và bà Trịnh Thị S (đã chết). Vợ là Lê Thị T2 (đã ly hôn).

Bị cáo bị bắt từ ngày 28/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng P, sinh năm 1987, tại K, Gia Lai; Nơi thường trú: Làng Trường S, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Hồng Q và bà Dương Thị T. Vợ là Triệu Thị N, có 02 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Bị cáo bị bắt từ ngày 28/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình C, sinh năm 1986, tại K, Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Đình V và bà Thái Thị H. Vợ là Đỗ Thị Bích V(đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011.

Bị cáo bị bắt từ ngày 28/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Duy H, sinh năm 1987 tại A, Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: không. Con ông Trịnh Quang D1 và bà Nguyễn Thị H.

Bị cáo bị bắt từ ngày 28/6/2019 cho đến ngày 11/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Quốc D, sinh năm 1982 tại An Khê, Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: không. Con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị T L. Vợ là Nguyễn Thị Bích T, có 02 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Làng T, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 28/6/2019, Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Quốc D, ngồi xem bóng đá và uống cà phê ở quán Cà phê N thuộc thôn H, xã K. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Gia T nảy sinh ý định đánh bài tú lơ khơ dưới hình thức chơi bài phỏm thắng – thua bằng tiền nên rủ Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Quốc D tham gia thì tất cả đều đồng ý. Lê Gia T đưa 50.000 đồng của T cho Nguyễn Quốc An K nhờ đi mua 10 bộ bài tú lơ khơ. Sau đó, Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Quốc D mang bài mà K mua về lại gian nhà kê bàn bida của quán Nguyên K lấy một chiếc bàn nhựa ra kê ở giữa lối đi và mỗi người lấy một chiếc ghế nhựa ra ngồi ở xung quanh bàn nhựa tạo nên bốn người chơi (trụ chơi) bài phỏm thắng - thua bằng tiền. T ngồi ở vị trí đối diện với D, bên phải T là P, bên trái T là C. T cùng đồng bọn thống nhất hình thức chơi đánh bài phỏm thắng – thua bằng tiền như sau: Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Quốc D chia làm 4 người chơi (trụ chơi) đánh bạc; người chơi nào về nhất thắng tiền của ba người chơi còn lại, ai về nhì thua 10.000 đồng, ai về ba thua 20.000 đồng, ai về bét thua 30.000 đồng; vị trí về nhất, nhì, ba, bét dựa trên số điểm bài tính từ thấp nhất đến cao nhất của các người chơi có phỏm (phỏm là ba quân bài trở lên có cùng điểm hoặc là bài liền tiếp nhau có cùng chất bài cơ hay rô hay chuồn hay bích); người nào không có phỏm (gọi là cháy) thua 40.000 đồng cho người chơi về nhất; nếu cả bốn người chơi bị cháy thì ai hạ bài trước sẽ thắng tiền ba người chơi còn lại, gọi là cháy trước ăn cháy sau; ai bị người chơi khác ăn lá bài đầu tiên thua 10.000 đồng, bị ăn lá bài thứ hai thì thua 20.000 đồng, bị ăn lá bài ở vòng đánh cuối (gọi là bị ăn lá bài chốt hạ)

thua 40.000 đồng cho người ăn được các lá bài đó; bị ăn cả ba lá bài thì gọi là "đền làng" phải trả luôn tiền của hai người chơi thua còn lại cho người chơi thắng và trả tiền các lá bài bị ăn; ai có tứ quý lớn nhất (tứ quý là bốn lá bài có cùng điểm bài) thì thắng được số tiền 40.000 đồng/01 người chơi/01 tứ quý; ai có ván bài ù thường (có hai tứ quý hoặc có phỏm ở 09 lá bài người chơi chưa đánh ra) thì được ăn 50.000 đồng/01 người chơi, ai có ván bài ù tròn (người chơi có phỏm ở 10 lá bài chưa đánh ra) thì được ăn 100.000 đồng/01 người chơi. Một ván bài người thắng có thể ăn nhiều tiền nhất là 610.000 đồng. Các người chơi thống nhất với nhau nếu người chơi nào có tứ quý hoặc ù thường thì để lại số tiền 10.000 đồng, nếu ù tròn thì để lại số tiền 20.000 đồng từ tiền thắng vào một hộp nhựa đặt trên bàn dùng đánh bài để trả lại tiền mua bài và tiền nước uống (gọi là tiền xâu). Lúc bắt đầu đánh bài, T sử dụng số tiền 460.000 đồng để ở trong túi quần, D dùng số tiền 200.000 đồng để trong túi quần, C sử dụng số tiền 3.568.000 đồng để trong ví để đánh bạc; P có trong ví số tiền 23.205.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 3.205.000 đồng trong ví để đánh bạc còn lại 20.000.000 đồng trong ví P là số tiền của Hoàng Văn Đ (trú tại làng T, xã T) gửi để mua phân bón. Như vậy số tiền T, D, C, P sử dụng vào mục đích đánh bạc ban đầu xác định là: 7.433.000 đồng. Trong quá trình chơi các bị cáo để tiền trong người khi thua thì lấy tiền ra để trả, khi thắng thì cất tiền vào người; do có ít tiền mệnh giá thấp để chung tiền thắng – thua nên trong quá trình đánh giữa các người chơi có lấy tiền trong người ra đổi cho nhau; sau đó, các người chơi có để lại tiền trên bàn để thuận tiện cho việc trả tiền đánh bài giữa các người chơi. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Trịnh Duy H đến quán Nguyên K để uống cà phê, xem bóng đá trên ti vi. Khi vào quán, H thấy T, C, P, D đang đánh bài nên H lại phía sau D xem đánh bài ăn tiền. H xem D đánh hết một ván bài và D thắng được 100.000 đồng nên H nói D cho H vào chơi thay vị trí của D, D đồng ý rồi cầm lấy tiền vừa thắng ván bài. H xin D số tiền 20.000 đồng để lấy may mắn nên D lấy tiền vừa thắng bài đưa cho lại H 20.000 đồng rồi D đi ra rẫy tại làng K'Giang, xã K. Lúc này H, T, C, P tiếp tục đánh bạc với luật chơi như trên tại quán Nguyên K. Khi bắt đầu chơi H sử dụng số tiền 1.565.000 đồng để trong túi quần và 20.000 đồng mà D vừa cho để ở trên bàn vào mục đích đánh bạc với C, T, P; nếu thua hết tiền sẽ nghỉ. T, C sử dụng hết số tiền mang theo người để đánh bạc với H, P; còn P sử dụng tiền đang có (trừ số tiền 20.000.000 đồng của Đ để ở ví) để đánh bạc với C, T, H. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi T, C, P, H đang đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì đã bị lực lượng Công an huyện Kbang phát hiện, bắt quả tang hành vi đánh bạc. Thu giữ trên bàn nhựa kê để đánh bạc số tiền là 2.665.000 đồng (Trong đó, tạm giữ ở bàn kê đánh bạc số tiền của T là 820.000 đồng, tại vị trí để tiền đánh bạc trên bàn của P là 420.000 đồng, tại vị trí để tiền đánh bạc trên bàn của H là 905.000 đồng; tại vị trí để tiền đánh bạc trên bàn của C là 400.000 đồng; tại hộp nhựa đựng tiền xâu là: 120.000 đồng); tạm giữ số tiền trong ví của P là 22.005.000 đồng, số tiền trong ví của C là: 3.068.000 đồng, số tiền trong túi quần của H là: 1.000.000 đồng.

Đến ngày 19/7/2019, Nguyễn Quốc D đã đến Cơ quan Công an huyện Kbang đầu thú, khai báo về hành vi tham gia đánh bạc với Lê Gia T, Nguyễn Đình C,

Nguyễn Hồng P; D đã tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc là: 280.000 đồng và 01 điện thoại di động để phục vụ quá trình điều tra.

Như vậy tổng cộng số tiền sử dụng để đánh bạc của các bị cáo T, C, P, H, D là: 9.018.000 đồng (Trong đó số tiền trên cH bạc và thu giữ trong người của từng bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định như sau: T là: 820.000 đồng, C là: 3.468.000 đồng, P là 2.425.000 đồng, H là 1.905.000 đồng, D là: 280.000 đồng và tiền xâu: 120.000 đồng).

Cơ quan C sát điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang, lập sơ đồ, bản ảnh hiện trường tiến hành lấy lời khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ đối với tiền:

Bị cáo Lê Gia T bị tạm giữ số tiền 820.000 đồng, là số tiền của bị cáo dùng đánh bạc bị thu giữ trên bàn đánh bạc lúc bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Hồng P bị tạm giữ số tiền 22.425.000 đồng; trong đó: 420.000 đồng là số tiền của bị cáo bị thu giữ trên bàn đánh bạc. Thu trong người tại ví số tiền 22.005.000 đồng; qua điều tra xác định, Bị caó chỉ sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc số tiền 2.005.000 đồng; (còn 20.000.000 đồng là của anh Hoàng Văn Đ đã gửi P để nhờ mua phân bón trước đó). Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.425.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đình C bị tạm giữ số tiền 3.468.000 đồng; trong đó: 400.000 đồng là số tiền của bị cáo bị thu giữ trên bàn đánh bạc, thu giữ trong người số tiền 3.068.000 đồng là số tiền của bị cáo dùng để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bị cáo Trịnh Duy H bị tạm giữ số tiền 1.905.000 đồng. Trong đó, số tiền 905.000 đồng là số tiền của bị cáo bị thu giữ trên bàn đánh bạc; Thu giữ trong người số tiền 1.000.000 đồng là số tiền của bị cáo dùng để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Quốc D bị tạm giữ số tiền 280.000 đồng số tiền sử dụng đánh bạc.

Tạm giữ số tiền 120.000 đồng thu giữ trong hộp nhựa để trên bàn đánh bạc lúc bắt quả tang. Đây là tiền thắng các ván bài ù, tứ quý do các bị cáo sử dụng chung cho việc mua nước uống và mua bài.

Đối với phương tiện thu giữ:

- Tạm giữ của bị cáo Lê Gia T: 01 Chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, loại máy 02 sim và một xe mô tô mang biển số 81H1- 030.83.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hồng P: 01 Chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám loại máy 02 sim, 01 ví da và một xe ô tô mang biển kiểm soát: 81C-148.79.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đình C: 01 Chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen trắng, loại máy 02 sim và 01 ví da.

- Tạm giữ của bị cáo Trịnh Duy H: 01 Chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone, màu đỏ.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quốc D: 01 Chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, màu đen, loại máy 02 sim và 01 cái bàn, loại bàn 04 chân, chất liệu

bằng nhựa, màu xanh; 02 ghế nhựa, màu xanh – trắng; 02 ghế nhựa, màu vàng – trắng mà các bị cáo dùng để làm chỗ đánh bạc và 01 hộp nhựa các bị cáo dùng để đựng tiền xâu;

- Tạm giữ 07 bộ bài tú lơ khơ chưa bóc hộp và 03 bộ bài tú lơ khơ đã bóc hộp.

Về xử lý vật chứng: Ngày 11/9/2019 vợ của bị cáo P là Triệu Thị N đã làm đơn xin nhận lại tài sản là xe ô tô mang biển số 81C-148.79. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Kbang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho chị Ngân.

Tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 08/10/2019, VKSND huyện Kbang đã truy tố Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D về tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Đ diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D phạm tội "*Đánh bạc"* .

Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Gia T và Trịnh Duy H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328, Điều 363 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình C.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 58; các điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328, Điều 363 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hồng P.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 65; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc D.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Gia T từ 04 tháng 15 ngày đến 05 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Hồng P từ 04 tháng đến 04 tháng 15 ngày tù.

Bị cáo Nguyễn Đình C từ 04 tháng đến 04 tháng 15 ngày tù.

Bị cáo Trịnh Duy H từ 03 tháng 15 ngày đến 04 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Quốc D 04 tháng đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

* Các vật chứng sau các bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho các bị cáo, cụ thể:

- Trả cho bị cáo T 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 (một) xe mô tô mang biển số 81H1- 030.83.

- Trả cho bị cáo C 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen trắng.

- Trả cho bị cáo P 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám.

- Trả cho bị cáo H 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone, màu đỏ.

- Trả cho bị cáo D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, màu đen.

*Các vật chứng sau các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, (chị Thủy không có yêu cầu nhận lại bàn và ghế), không còn giá trị sử dụng đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái bàn, loại bàn 04 chân, chất liệu bằng nhựa, màu xanh.
- 02 (hai) cái ghế nhựa, màu Xanh - Trắng.
- 02 (hai) cái ghế nhựa, màu Vàng - Trắng.
- 02 (hai) cái ví.
- 07 (bảy) bộ bài tú lơ khơ chưa bóc hộp.
- 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ đã bóc hộp.
- 01 (một) hộp nhựa.

*Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho anh Hoàng Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*.

*Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 9.018.000 đồng *(chín triệu không trăm mười tám nghìn đồng)*.

Về án phí: Các bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với Đ diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào sáng ngày 28/6/2019, Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Quốc D, ngồi xem bóng đá và uống cà phê ở quán Cà phê Nguyên K thuộc thôn H, K. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Gia T nảy sinh ý định đánh bài tú lơ khơ dưới hình thức chơi bài phỏm thắng – thua bằng tiền nên rủ Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Quốc D tham gia thì tất cả đều đồng ý và cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Sau đó, Trịnh Duy H đến quán Nguyên K uống cà phê, xem bóng đá thấy Lê Gia T, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Đình C, Nguyễn Hồng P đang đánh bạc thì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định tham gia đánh bạc và đã vào thay Nguyễn Quốc D tiếp tục đánh bạc với Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi T, C, P, H đang đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì đã bị lực lượng Công an huyện Kbang phát hiện, bắt quả tang hành vi đánh bạc. Thu giữ tổng số tiền mà các bị cáo tham gia đánh bạc là 9.018.000 đồng. (Trong đó số tiền trên cH bạc và thu giữ trong người của từng bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định: Của bị cáo T là: 820.000 đồng, C là: 3.468.000 đồng, P là: 2.425.000 đồng, H là: 1.905.000 đồng, D là: 280.000 đồng và tiền xâu: 120.000 đồng).

Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D đã phạm vào tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, Lê Gia T là người khởi xướng, cùng là người thực hành với các bị cáo khác. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bộc phát mà không có sự bàn bạc trước giữa các bị cáo. Do đó, bị cáo Lê Gia T phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

[3] Về nhân thân:

Các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Quốc D đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội.

Bị cáo Lê Gia T ngày 21/3/2002 bị Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Bị cáo đã nộp phạt ngày 22/3/2002.

Bị cáo Trịnh Duy H ngày 24/5/2018 bị Công an huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo đã nộp phạt ngày 28/5/2018.

Bị cáo Nguyễn Hồng P ngày 21/12/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản tại bản án số 178/2006/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo P không được coi là phạm tội lần đầu.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D đều đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 05 bị cáo.

Các bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 04 bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hồng P trong quá trình điều tra đã tích cực khai báo nội dung bị cáo Nguyễn Quốc D có tham gia đánh bạc trong vụ án, giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm trong việc điều tra phát hiện thêm đồng phạm mới. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quốc D khi nhận thức được hành vi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo Nguyễn Hồng P có bố là người có công với cách mạng (được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3); Bị cáo Nguyễn Đình C có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự (từ năm 2006 đến năm 2008). Đây là những tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX áp dụng đối với 03 bị cáo.

[6] Xét các bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Nguyễn Quốc D và Trịnh Duy H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Qua ý kiến luận tội của Đ diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D là những người đã thành niên, có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và là một tệ nạn xã hội dễ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng của tệ nạn khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Xét bị cáo D tham gia đánh bạc chỉ có 280.000 đồng; trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; đây là lần đầu bị cáo phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội nên HĐXX cũng đã xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách là đã đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Liên quan vụ án có cháu Nguyễn Quốc An K, là người đã được Lê Gia T đưa 50.000 đồng nhờ đi mua 10 bộ bài tú lơ khơ tại quán tạp hóa của ông Hoàng Văn Mịch, quá trình điều tra xác định việc các bị cáo đánh bạc thì K và ông Mịch đều không biết; K cũng không nhận thức được việc T nhờ đi mua bài về để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc và không được hưởng lợi từ việc thực hiện đánh bạc của các bị cáo. Vì vậy, HĐXX xem xét cháu K và ông Mịch với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

Liên quan vụ án có chị Nguyễn Thị Bích T là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định vào sáng ngày 28/6/2019, lúc các bị cáo đánh bạc tại quán Nguyên K thì chị T không có ở nhà nên không biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Việc các bị cáo đánh bạc thì chị Thủy không được bàn bạc, thống nhất và không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy, tại phiên tòa HĐXX xem xét chị Thủy với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

[10] Về xử lý vật chứng:

* Đối với xe ô tô mang biển số 81C-148.79 của bị cáo P. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng làm phương tiện phạm tội, cơ quan C sát điều tra Công an huyện Kbang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho bị cáo là đúng quy định.

* Đối với điện thoại di động:

- 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen của bị cáo T.
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen trắng của bị cáo C.
- 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám của bị cáo P.
- 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone, màu đỏ của bị cáo H.
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, màu đen của bị cáo D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không sử dụng điện thoại trên để liên lạc với nhau cùng thực hiện hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

* Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển số 81H1- 030.83, đây là xe của bị cáo T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

*Đối với các vật chứng sau các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, (chị Thủy không có yêu cầu nhận lại bàn và ghế), không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái bàn, loại bàn 04 chân, chất liệu bằng nhựa, màu xanh.
- 02 (hai) cái ghế nhựa, màu Xanh - Trắng.
- 02 (hai) cái ghế nhựa, màu Vàng - Trắng.
- 02 (hai) cái ví.
- 07 (bảy) bộ bài tú lơ khơ chưa bóc hộp.
- 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ đã bóc hộp.
- 01 (một) hộp nhựa.

*Đối với Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam với số tiền là 29.018.000 đồng *(hai mươi chín triệu không trăm mười tám nghìn đồng)* xử lý như sau:

- Số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* do anh Hoàng Văn Đ gửi bị cáo Nguyễn Hồng P để mua phân bón, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả cho anh Đ.

- Số tiền 9.018.000 đồng *(chín triệu không trăm mười tám nghìn đồng)* được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[13] Về án phí: Các bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Gia T và Trịnh Duy H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328, Điều 363 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình C.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 58; các điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328, Điều 363 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hồng P.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 65; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc D.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D phạm tội*: "Đánh bạc"*.

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Gia T **04** *(bốn)* **tháng 15** *(mười lăm)* **ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt *(ngày 28/6/2019).*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P **04** *(bốn)* **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt *(ngày 28/6/2019).*

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hồng P ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C **04** *(bốn)* **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt *(ngày 28/6/2019).*

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đình C ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Trịnh Duy H **03** *(ba)* **tháng 15** *(mười lăm)* **ngày tù**, được trừ 03 tháng 15 ngày tạm giam trước (*từ ngày 28/6/2019 đến ngày 11/10/2019)*. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D **04** *(bốn)* **tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/10/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tuyên trả cho bị cáo Lê Gia T 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 (một) xe mô tô mang biển số 81H1- 030.83.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Đình C 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen trắng.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Hồng P 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám.

Tuyên trả cho bị cáo Trịnh Duy H 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone, màu đỏ.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Quốc D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, màu đen.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) cái bàn, loại bàn 04 chân, chất liệu bằng nhựa, màu xanh.
- 02 (hai) cái ghế nhựa, màu Xanh - Trắng.
- 02 (hai) cái ghế nhựa, màu Vàng - Trắng.
- 02 (hai) cái ví.
- 07 (bảy) bộ bài tú lơ khơ chưa bóc hộp.
- 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ đã bóc hộp.
- 01 (một) hộp nhựa.

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 9.018.000 đồng *(chín triệu không trăm mười tám nghìn đồng)*.

Tuyên trả lại cho anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Làng Trường Sơn, xã Tơ Tung, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2019 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Gia T, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Đình C, Trịnh Duy H và Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[6] Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Cơ quan CSĐT công an huyện.
-Các bị cáo.
-Người CQL,NVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương